

Hoài Đức, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Số: 104/2024/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 371 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/3/2024;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 95/2024/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Nguyễn Văn N**, sinh năm 1983;

Trú tại: thôn Đông Nhân, xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- **Chị Nguyễn thị N**, sinh năm 1989.

Trú tại: Căn hộ 809C, Tòa HH1, Lô A13, KĐT Hai bên đường Lê Trọng Tấn, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh **Nguyễn Văn N** và chị **Nguyễn thị N** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội ngày 27/01/2022, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh Nam và chị Nương phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn nên cùng xin thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của anh chị là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh **Nguyễn Văn N** và chị **Nguyễn thị N**.

[2] Về con chung: anh **Nguyễn Văn N** và chị **Nguyễn thị N** không có con chung.

[3] Về tài sản chung: anh **Nguyễn Văn N** và chị **Nguyễn thị N** không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: anh **Nguyễn Văn N** và chị **Nguyễn thị N** không vay nợ ai và không cho ai vay. Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: anh **Nguyễn Văn N** và chị **Nguyễn thị N** chịu lệ phí việc ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn Văn N** và chị **Nguyễn thị N**.

- Về con chung: anh **Nguyễn Văn N** và chị **Nguyễn thị N** không có con chung.

- Về tài sản chung: anh **Nguyễn Văn N** và chị **Nguyễn thị N** không có tài sản chung. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: anh **Nguyễn Văn N** và chị **Nguyễn thị N** không vay nợ ai và không cho ai vay. Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh **Nguyễn Văn N** và chị **Nguyễn thị N** phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Nam và chị Nương đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005595 ngày 18/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Anh Nam và chị Nương đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKS huyện Hoài Đức;
- UBND xã An Khánh, H.Hoài Đức,
Tp. Hà Nội (GCNKH số 13/2022
ngày 27/01/2022);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Quản Việт Phương

